

Cẩm Khê, ngày 03 tháng 8 năm 2023

Số: 125/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị V, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Chu Ngọc P, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị V và anh Chu Ngọc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Phùng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là Chu Thị Cẩm T, sinh ngày 18/8/2007; cháu Chu Cẩm H, sinh ngày 10/8/2009 và cháu Chu Gia B, sinh ngày 03/12/2014. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị V tự nguyện không yêu cầu nhưng anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị Phùng Thị V và anh Chu Ngọc P thống nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phùng Thị V tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Phùng Thị V đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0008262 ngày 17/7/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị V được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng